

Số: 1237 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 02 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Đảm bảo an ninh, trật tự
Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật An ninh quốc gia ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật phòng, chống khủng bố ngày 12/06/2013;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG;

Căn cứ Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG;

Căn cứ Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện

Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 04/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa Hệ thống Truyền tải điện 500kV vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Đề án Đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, Giám đốc các Sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Đài phát thanh và Truyền hình Bình Thuận; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty Truyền tải điện 3 và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an;
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.Thuận ().

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban

Nhân dân tỉnh

Bình Thuận

Ngày ký:

02.06.2020

10:50:05 +07:00

Nguyễn Ngọc Hải

ĐỀ ÁN

Đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1237 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của
UBND tỉnh Bình Thuận)*

PHẦN I

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Hệ thống truyền tải điện 500kV là công trình trọng điểm Quốc gia, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng. Tại Bình Thuận, Hệ thống truyền tải điện 500kV do Truyền tải điện Bình Thuận (thuộc Công ty Truyền tải điện 3) quản lý và vận hành gồm 01 Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân và 320,693km đường dây mạch kép 500kV.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự nỗ lực của hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân, vai trò nòng cốt của lực lượng Công an và Truyền tải điện Bình Thuận, công tác đảm bảo an ninh, trật tự (ANTT) Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo điều kiện để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy vậy, quá trình thực hiện vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định; công tác quản lý nhà nước về ANTT còn thiếu sót, bất cập; các nguy cơ gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV vẫn chưa được giải quyết triệt để... Bên cạnh đó, tình hình trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, tác động sâu sắc đến công tác đảm bảo ANTT nói chung và trên Hệ thống Truyền tải điện 500kV nói riêng, các vụ việc liên quan khiếu kiện, tranh chấp đất đai, giải phóng mặt bằng... dễ bị các thế lực thù địch và phần tử xấu lợi dụng kích động người dân tiến hành các hoạt động xâm hại, phá hoại Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

Chính vì vậy, việc huy động cả hệ thống chính trị thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV là rất quan trọng và cần thiết.

Để thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 04/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa Hệ thống Truyền tải điện 500kV vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia; Thông báo số 10/TB-BCA-TCAN ngày 17/5/2018 của Bộ Công an về phân công nhiệm vụ các

đơn vị triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia - Hệ thống Truyền tải điện 500kV một cách toàn diện, thống nhất, việc xây dựng Đề án "Đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận" là rất cần thiết.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2004;

- Luật Công an nhân dân số 73/2014/QH13 ngày 27/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG; Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG; Thông tư số 72/2009/TT-BCA ngày 18/12/2009 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2009;

- Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

- Luật Phòng cháy chữa cháy (PCCC) số 27/2001/QH10; Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật PCCC của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 ngày 12/06/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, thi hành một số Điều của Luật Phòng chống thiên tai;

- Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;

- Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 04/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa Hệ thống Truyền tải điện 500kV vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia;

- Thông báo số 10/TB-BCA-TCAN ngày 17/5/2018 của Bộ Công an về phân công nhiệm vụ các đơn vị triển khai quyết định của Thủ tướng Chính phủ

về Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG - Hệ thống Truyền tải điện 500kV;

- Công văn số 226/UBND-NC ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc tham mưu xây dựng Đề án đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống truyền tải điện 500kV.

3. Quan điểm chỉ đạo

Việc đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền. Trong đó, Công an tỉnh, đơn vị quản lý vận hành Hệ thống Truyền tải điện 500kV và chính quyền các địa phương đóng vai trò là lực lượng nòng cốt nhằm góp phần đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi thúc đẩy kinh tế - xã hội đất nước nói chung và tỉnh Bình Thuận ngày càng phát triển.

Công tác đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV gắn với phương châm “Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động gây ảnh hưởng đến công trình”; phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân và của cả hệ thống chính trị cùng tham gia; tăng cường vai trò và hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ các sở, ban, ngành có liên quan.

4. Mục tiêu của Đề án

4.1. Mục tiêu chung

Đề án “Đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận” quy định mục tiêu, hành lang bảo vệ đối với đường dây truyền tải điện 500kV và Trạm biến áp 500kV; xác định quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và phân công trách nhiệm đối với các lực lượng trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự công trình.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

- Phát huy sức mạnh tổng thể của hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo, nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động xâm phạm đến an ninh, trật tự của Hệ thống Truyền tải điện 500kV, đảm bảo sự vận hành an toàn, cung cấp điện liên tục và ổn định của Hệ thống Truyền tải điện 500kV trong mọi tình huống, không để xảy ra đột xuất bất ngờ.

- Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh trấn áp có hiệu quả các loại tội phạm, không để xâm phạm đến sự an toàn và vận hành của Hệ thống Truyền tải điện 500kV; ngăn chặn sự cấu kết, móc nối giữa tội phạm hình sự với các đối tượng trong các tổ chức phản động để trộm cắp, phá hoại Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ANTT đối với Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT để xây dựng, củng cố vững chắc thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, biên phòng toàn dân trong công tác bảo vệ, đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

- Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách, cảnh sát bảo vệ mục tiêu Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân trong sạch, vững mạnh, tăng cường trang bị phương tiện để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đủ sức giải quyết các tình huống xảy ra trong công tác bảo vệ, đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

5. Phạm vi và thời gian thực hiện đề án

5.1. Phạm vi điều chỉnh: Đề án quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

5.2. Phạm vi áp dụng: Đề án được triển khai thực hiện trên tất cả các địa bàn của tỉnh Bình Thuận, trong đó tập trung vào các địa bàn có Hệ thống Truyền tải điện 500kV đi qua.

5.3. Thời gian thực hiện đề án: Từ khi được phê duyệt đến khi Thủ tướng Chính phủ đồng ý đưa Hệ thống Truyền tải điện 500kV ra khỏi Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ HỆ THỐNG TRUYỀN TẢI ĐIỆN 500kV

1. Khái quát Hệ thống Truyền tải điện 500kV (phụ lục kèm theo)

Hệ thống công trình lưới điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận bao gồm:

- Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân thuộc xã Vĩnh Tân huyện Tuy Phong.
- Đường dây 500kV Vĩnh Tân – Vĩnh Tân 4: Tổng chiều dài 1,293km gồm 06 vị trí thuộc xã Vĩnh Tân - Tuy Phong.
- Đường dây 500kV Vĩnh Tân - Sông Mây: Tổng chiều dài 159,663 km gồm 321 vị trí (từ trụ ĐĐ01 đến vị trí trụ 2601) đi qua 28 xã thuộc 5 huyện: Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân. Công trình đã hoàn thành và bàn giao cho Công ty truyền tải điện 3 đóng điện đưa vào vận hành từ ngày 15/3/2014.
- Đường dây 500kV Vĩnh Tân rẽ Sông Mây – Tân Uyên: Tổng chiều dài 159,737 km gồm 314 vị trí (từ trụ ĐĐ01 đến vị trí trụ 2601, các vị trí song song với Đường dây 500kV Vĩnh Tân - Sông Mây) đi qua 28 xã thuộc 5 huyện: Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân.

Hệ thống Truyền tải điện 500kV qua địa bàn tỉnh Bình Thuận do Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia làm chủ đầu tư, mục tiêu kết nối, giải phóng điện năng của 4 dự án nhà máy Nhiệt điện tại Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân với hệ thống lưới điện Quốc gia. Ngoài Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân, Đường dây 500kV Vĩnh Tân – Vĩnh Tân 4 địa hình tương đối bằng phẳng, các tuyến đường dây còn lại phần lớn đi qua vùng có địa hình phức tạp, có nhiều đồi núi, sông suối. Thực phủ trên tuyến chủ yếu là các rừng tạp, rừng trồng như cao su, bạch đàn, tràm, cây ăn trái như thanh long, nho, xoài, măng cầu, hoa màu, lúa... Điều kiện dân sinh được phân bố khá đa dạng trên suốt chiều dài hành lang tuyến và phụ thuộc vào địa hình từng vùng, chủ yếu là hoạt động nông nghiệp nên đời sống nhiều khó khăn. Tình hình an ninh xã hội tại các vùng có tuyến lưới điện đi qua trong những năm qua tương đối ổn định. Tuy nhiên, do tuyến đường dây 500kV trải dài, lộ thiên, xa khu dân cư nên dễ bị các đối tượng lợi dụng thực hiện các hành vi trộm cắp, phá hoại...

2. Kết quả đạt được trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV

Nhằm đảm bảo sự vận hành an toàn, thông suốt của Hệ thống Truyền tải điện 500kV, thời gian qua công tác đảm bảo an ninh, trật tự luôn được các cấp,

ngành, địa phương quan tâm, chú trọng thực hiện. Hàng năm, UBND tỉnh Bình Thuận chỉ đạo, tổ chức, đôn đốc và kiểm tra các sở, ngành, địa phương, đơn vị quản lý thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà nước về bảo vệ an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Trên cơ sở đó, các ngành, đơn vị đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương có Hệ thống Truyền tải điện 500kV đi qua xây dựng Quy chế phối hợp, phương án bảo vệ như: Quy chế phối hợp về công tác đảm bảo an ninh, bảo vệ an toàn lưới điện giữa Công an tỉnh Bình Thuận với Công ty Truyền tải điện 3; Phương án của Truyền tải điện Bình Thuận về phòng, chống khủng bố tại Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân; xây dựng Phương án phối hợp bảo vệ công trình lưới điện truyền tải (05 phương án bảo vệ đường dây, 02 phương án bảo vệ TBA 500kV) giữa Truyền tải điện Bình Thuận với Công an 05 huyện. Các quy chế, phương án phối hợp được xây dựng sát với tính chất, đặc điểm, tình hình, yêu cầu công tác bảo vệ, những tình huống phức tạp có thể xảy ra và biện pháp xử lý, giải quyết đảm bảo an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

Các lực lượng Công an tỉnh Bình Thuận, đơn vị quản lý vận hành Hệ thống Truyền tải điện 500kV đã tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan giải quyết những vụ việc xảy ra xâm phạm đến an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Tiến hành điều tra, làm rõ các vụ trộm cắp tài sản, khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến an toàn vận hành hệ thống điện; giải quyết các vụ việc xâm phạm đến hành lang an toàn lưới điện, khiếu nại của người dân liên quan đến lưới điện 500kV; phối hợp với chính quyền các địa phương tiến hành giáo dục, răn đe các đối tượng có hành vi xâm phạm đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV... Quá trình giải quyết các vụ việc đạt kết quả tốt, đã kịp thời ngăn chặn, hạn chế những thiệt hại có thể xảy ra cho Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

Song song với công tác phòng ngừa, đấu tranh thì công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện luôn được quan tâm, chú trọng và thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú, hiệu quả như tuyên truyền thông qua đài phát thanh truyền hình, mạng xã hội, phát động cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; vận động thông qua người có uy tín trong nhân dân, tổ chức ký bản cam kết về công tác bảo vệ công trình đường dây với các lâm trường, chủ rừng, cá nhân có vườn cây, rẫy trên địa bàn có đường dây 500kV đi qua và thực hiện tốt các quy định về an toàn lưới điện, có các biện pháp phòng cháy, chữa cháy khi đốt rẫy, đốt rừng. Qua công tác tuyên truyền, vận động, người dân đã nâng cao tinh thần cảnh giác, trách nhiệm trong công tác bảo vệ hệ thống Truyền tải điện. Nhiều cá nhân đã phát hiện và báo với các cơ quan chức năng những nguồn tin có giá trị, phục vụ công tác phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

3. Tồn tại và nguyên nhân

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV vẫn còn một số hạn chế sau:

- Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV chưa sâu rộng, đôi lúc chưa tập trung tuyên truyền cho người dân ở vùng sâu, vùng xa. Một bộ phận cán bộ và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của Hệ thống Truyền tải điện 500kV và trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ.

- Một số ít lực lượng bảo vệ tại các địa phương có tuyến đường dây 500kV còn thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, chưa chấp hành đúng nội quy, quy chế bảo vệ, chưa được tập huấn về công tác bảo vệ nên hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra đôn đốc bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV của các đơn vị, các ngành chức năng chưa thường xuyên nên việc nắm bắt tình hình chưa kịp thời.

- Sự phối hợp giải quyết các vụ việc xảy ra liên quan đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV giữa các cấp, ngành, địa phương còn thiếu đồng bộ, có lúc thiếu chặt chẽ. Công tác nắm tình hình, thông tin báo cáo về các vụ việc xảy ra có lúc thiếu kịp thời đã ảnh hưởng đến kết quả công tác điều tra, làm rõ vụ việc. Kết quả điều tra các vụ án xâm phạm hệ thống điện còn hạn chế.

Nguyên nhân

* Nguyên nhân khách quan:

- Công trình đường dây 500kV trải dài, đi qua địa hình phức tạp, có nhiều đồi núi, sông suối, xa khu dân cư... trong khi lực lượng chuyên trách thực hiện công tác quản lý, theo dõi, bảo vệ các tuyến đường dây còn hạn chế về số lượng, phương tiện di chuyển.

- Tình trạng người dân canh tác, khai hoang đốt nương làm rẫy, xây dựng công trình trong và gần hành lang lưới điện có nguy cơ gây sự cố vẫn còn diễn ra xung quanh khu vực hành lang an toàn lưới điện.

- Tình hình ANTT tại địa phương diễn biến phức tạp, nhất là tình hình trộm cắp tài sản. Thời gian gần đây, một bộ phận nhân dân thiếu hiểu biết pháp luật, bị các phần tử xấu lợi dụng, kích động, lôi kéo vào các hoạt động gây rối ANTT. Bên cạnh đó, tuyến đường dây 500kV trải dài nhiều nơi, xa khu dân cư nên rất khó phát hiện, xử lý.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo bảo vệ hệ thống điện Quốc gia trên địa bàn tỉnh có lúc chưa được thường xuyên, liên tục. Các cơ quan quản lý nhà nước, các sở, ngành chức năng, UBND các huyện, xã chưa có sự phối hợp thường xuyên với đơn vị quản lý vận hành trong công tác triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

- Nhận thức và trách nhiệm của một bộ phận cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp và nhân dân về công tác đảm bảo ANTT, bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV chưa cao nên thiếu chủ động nắm, phát hiện tình hình để giải quyết kịp thời làm phát sinh các vấn đề phức tạp; việc giáo dục, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong đảm bảo ANTT Hệ thống Truyền tải điện 500kV cho cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ, kịp thời.

- Một số đơn vị, địa phương chưa chú trọng quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện công tác bảo vệ hệ thống điện Quốc gia trên địa bàn tỉnh còn qua loa, đại khái.

- Chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ANTT Hệ thống Truyền tải điện 500kV chưa cao, công tác nắm, dự báo tình hình, quản lý phân đoạn tuyến đường dây, phối hợp để xử lý các vụ việc, tình huống phức tạp về ANTT nhất là trong công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện 500kV. Các điều kiện về trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ANTT, nhất là trong điều kiện đột xuất, phức tạp chưa đáp ứng yêu cầu.

- Đơn vị chủ quản (ngành điện) chưa làm tốt công tác phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện công tác bảo vệ hệ thống điện Quốc gia trên địa bàn tỉnh.

4. Dự báo tình hình trong thời gian tới

Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực, trong nước và trên địa bàn tỉnh Bình Thuận tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu, chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề nhạy cảm để tuyên truyền, phát tán, chia sẻ, kích động tập trung đông người biểu tình, bạo loạn, phá hoại các công trình kinh tế trọng điểm, trong đó có Hệ thống Truyền tải điện 500kV; tình hình tranh chấp, lấn chiếm đất đai, khiếu kiện, khiếu nại về công tác đền bù, giải phóng mặt bằng tại các công trình, dự án còn diễn biến phức tạp.

Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật tại các địa bàn có Hệ thống Truyền tải điện 500kV đi qua có chiều hướng gia tăng, đặc biệt các loại tội phạm hoạt động ngày càng mạnh động, liều lĩnh, nhất là hoạt động của các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí gây án, tội phạm mang tính chất xã hội đen, bảo kê; tình hình đốt nương rẫy, khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép, lấn chiếm đất đai... vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp sẽ còn diễn biến phức tạp... là những yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, an toàn của Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thời gian đến là phát triển công nghiệp 4.0 của đất nước nói chung và của tỉnh Bình Thuận nói riêng tiếp tục được đẩy mạnh, do đó, Hệ thống Truyền tải điện 500kV là nền tảng cơ bản

phục vụ cho sự phát triển sẽ là một trong những mục tiêu trọng yếu phá hoại của các thế lực thù địch và bọn tội phạm hình sự. Nếu mất cảnh giác, buông lỏng công tác quản lý, bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV sẽ xảy ra các hậu quả rất khó lường.

PHẦN III

NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nội dung Đề án

Đề án đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận cần tập trung vào những nội dung sau:

1.1. Bảo đảm an ninh chính trị trong các hoạt động Hệ thống Truyền tải điện 500kV: Là tổng hợp các biện pháp công tác nhằm giữ vững an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh nội bộ, an ninh thông tin và bí mật nhà nước tại các cơ quan, ban, ngành, địa bàn và đơn vị quản lý vận hành có hoạt động liên quan đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Từng bước phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch đối với sự ổn định, vững mạnh của hệ thống chính trị, đơn vị quản lý vận hành và Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Tập trung một số công tác trọng tâm sau:

- Đảm bảo an ninh chính trị, an ninh nội bộ đơn vị quản lý vận hành Hệ thống Truyền tải điện 500kV và lực lượng bảo vệ trên toàn hệ thống; tập trung xây dựng và củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đến Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân, các đội quản lý vận hành đường dây, đến từng cán bộ công nhân viên và lực lượng bảo vệ Truyền tải điện Bình Thuận; tăng cường quản lý giáo dục ý thức cảnh giác cho cán bộ công nhân viên; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện nghiêm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới; xây dựng danh mục và quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trong Truyền tải điện Bình Thuận.

- Đảm bảo an ninh kinh tế đối với các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước đối với Hệ thống Truyền tải điện 500kV và việc triển khai các dự án xây dựng Hệ thống Truyền tải điện 500kV thuận lợi, tránh gây thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước.

- Đảm bảo an ninh thông tin phòng ngừa tác động lôi kéo thông qua các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook,...) để kích động biểu tình, gây rối an ninh trật tự, phá hoại... tại các mục tiêu, công trình Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

1.2. Đảm bảo trật tự xã hội tại các địa bàn có Hệ thống Truyền tải điện 500kV đi qua: Là sử dụng đồng bộ các biện pháp công tác đấu tranh phòng chống và trấn áp, xử lý các loại tội phạm vi phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Thuận nói chung và trên Hệ thống Truyền tải điện 500kV nói riêng nhằm bảo đảm cho Hệ thống Truyền tải điện luôn vận hành an toàn, liên tục và ổn định; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản và về kinh tế, xã hội, tính mạng do các hành vi vi phạm Hệ thống Truyền tải điện 500kV gây ra. Tập trung một số công tác trọng tâm sau:

- Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị cơ sở để triển khai có hiệu quả các biện pháp công tác giữ vững ANTT nói chung và Hệ thống Truyền tải điện 500kV nói riêng, kết hợp với đảm bảo các mặt an ninh xã hội tại các địa bàn có các vấn đề nổi lên như: Giải quyết các tranh chấp khiếu kiện, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân không để ảnh hưởng đến an ninh, an toàn Hệ thống Truyền tải điện.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương đảm bảo ANTT Hệ thống Truyền tải điện 500kV; huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, phối hợp triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm trộm cắp, ma túy... làm trong sạch địa bàn.

- Kiên quyết đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm xâm phạm đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV, nhất là các thế lực thù địch phá hoại gây tiếng vang, tội hình sự nguy hiểm có dấu hiệu cấu kết móc nối với các thế lực thù địch để trộm cắp vật tư, tài sản, phá hoại Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Đồng thời, chú trọng trong việc xác định tội danh và hình phạt cụ thể đối với từng hành vi, đối tượng có hoạt động xâm phạm đến công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nhằm xử lý đúng người, đúng tội và tuyên truyền, răn đe trong toàn xã hội.

- Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách đảm bảo về số lượng, chất lượng, có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, sức khỏe; trang bị đầy đủ vũ khí, phương tiện, công cụ hỗ trợ đủ khả năng xử lý các tình huống xảy ra, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV trong tình hình mới.

1.3. Bảo đảm an toàn trong các hoạt động Hệ thống Truyền tải điện 500kV: Là làm cho các hoạt động liên quan đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận được diễn ra bình thường, thuận lợi, không xảy ra các sự cố nguy hiểm, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của các tổ chức, cá nhân, không ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường tự nhiên - xã hội, cộng đồng dân cư trên địa bàn nơi có Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Có các biện pháp xử lý sự cố nhanh chóng, kịp thời tránh những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra. Theo đó, tập trung giải quyết những nội dung sau:

- Bảo vệ an toàn hành lang bảo vệ, các móng, trụ điện tuyến đường dây và Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân; phòng chống cháy nổ và cứu hộ, cứu nạn, nhất là tại Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân.

- Bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của cán bộ, công nhân đơn vị quản lý vận hành và nhân dân tại các khu vực Hệ thống Truyền tải điện 500kV đi qua.

- Xử lý triệt để các tệ nạn, các hiện tượng tiêu cực phát sinh trên địa bàn, tuyến trọng điểm; không để xảy ra tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn, xây dựng, canh tác công, nông nghiệp trong và ngoài gần hành lang tuyến đường

dây, khai thác khoáng sản...làm ảnh hưởng đến móng trụ hoặc có khả năng vi phạm khoảng cách an toàn gây sự cố lưới điện.

- Đảm bảo an toàn trong xây dựng, thực hiện đúng thiết kế, quy hoạch, chất lượng công trình; đảm bảo an toàn trong lao động, giải quyết quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

- Bố trí lực lượng sẵn sàng giải quyết các vấn đề về an ninh, trật tự đáp ứng nhu cầu nhanh nhạy trong quá trình xử lý.

2. Các giải pháp của Đề án

2.1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

Đây là giải pháp mang tính nguyên tắc tạo khuôn khổ pháp lý cho công tác đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Cụ thể là:

- Kiến nghị Bộ Công an, Bộ Công thương bổ sung, hoàn thiện và ban hành các văn bản quy định về công tác đảm bảo an ninh, an toàn liên quan đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV; các chế tài xử lý vi phạm trong hoạt động của Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Đối với Trạm biến áp 500kV cần xác định là mục tiêu công trình quan trọng liên quan đến ANQG và là khu vực cấm theo quy định của pháp luật về Bảo vệ bí mật Nhà nước để triển khai thực hiện. Phải tích cực tuần tra bảo vệ, thực hiện tốt công tác PCCC và bảo đảm an toàn an ninh mạng cho hệ thống điều khiển - bảo vệ Trạm theo yêu cầu của Luật An ninh mạng và Luật An toàn thông tin mạng hiện hành và tuân thủ các phương thức vận hành của Trung tâm Điều độ HTĐ Quốc gia.

- Rà soát, kiến nghị ngành điện xây dựng và ban hành các quy định, tiêu chuẩn cụ thể về an ninh, an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV tại các địa bàn, điểm giao chéo với các hệ thống giao thông, điểm khai thác mỏ... Trang bị các thiết bị, phương tiện đảm bảo an toàn và phòng ngừa tội phạm như: Lắp đặt các biển báo nguy hiểm, biển cảnh báo, biển hướng dẫn, hệ thống camera và hệ thống an ninh khác tại các tuyến đường dây và Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị có liên quan đến đảm bảo an ninh, trật tự trong hoạt động của Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Trong đó, chú trọng thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp hiện hành giữa Tổng cục An ninh và Tập đoàn Điện lực Việt Nam về phối hợp công tác bảo vệ an ninh, an toàn ngành điện và Quy chế phối hợp hiện hành về công tác đảm bảo an ninh, bảo vệ an toàn lưới điện giữa Công ty Truyền tải điện 3 với Công an tỉnh Bình Thuận.

2.2. Nhóm giải pháp thông tin, truyền thông và giáo dục

Đây là giải pháp cơ bản, lâu dài nhằm nâng cao ý thức của các chủ thể tham gia công tác đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Cụ thể là:

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục củng cố hệ thống chính trị cơ sở để triển khai có hiệu quả các biện pháp công tác giữ vững ANTT nói chung và Hệ thống Truyền tải điện 500kV nói riêng, kết hợp với đảm bảo các mặt an ninh xã hội tại các địa bàn có các vấn đề nổi lên như: Giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân không để ảnh hưởng đến an ninh, an toàn hệ thống lưới điện 500kV tại địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin cho cán bộ công nhân viên các ban ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân, các doanh nghiệp... bằng nhiều hình thức về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn hành lang Hệ thống Truyền tải điện 500kV và các nguy cơ đe dọa đến tính mạng, tài sản của người dân để chủ động phòng ngừa.

- Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT nói chung và trên Hệ thống Truyền tải điện 500kV nói riêng cho phù hợp với thực tiễn địa bàn, vùng miền và lợi ích của đơn vị, doanh nghiệp, nhân dân...; hướng dẫn quần chúng nhân dân tích cực tham gia vào công tác đảm bảo an ninh, an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV ở cơ sở; gắn kết chặt chẽ thể trận an ninh nhân dân với thể trận quốc phòng toàn dân, tích cực huy động các nguồn lực trong nhân dân nhằm đảm bảo an ninh, an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Từ đó nêu cao ý thức cảnh giác trước những hoạt động khủng bố, phá hoại của các đối tượng kịp thời thông báo cho các cơ quan chức năng xử lý.

Công an tỉnh thường xuyên thông báo tình hình an ninh chính trị trong nước và trên địa bàn tỉnh; những âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các hệ, loại đối tượng về hoạt động xâm phạm an ninh Quốc gia và trật tự an toàn xã hội... để đơn vị quản lý vận hành, lực lượng bảo vệ chủ động trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và hỗ trợ lực lượng Công an xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý các vụ việc xâm phạm đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

2.3. Nhóm giải pháp về tổ chức, quản lý

Đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng lực của bộ máy quản lý và thực thi pháp luật; nâng cao hiệu quả và khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Cụ thể là:

- Đảm bảo xây dựng lực lượng thực hiện công tác an ninh, an toàn đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, sẵn sàng giải quyết các vấn đề về an ninh trật

tự, đáp ứng kịp thời yêu cầu trong quá trình xử lý các vụ việc tại khu vực, địa điểm có vụ việc xảy ra trên Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

- Tăng cường, bổ sung nguồn nhân lực cho lực lượng bảo vệ tại các địa bàn trọng điểm như Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân, đảm bảo quán xuyên được địa bàn, vị trí, cung đoạn đường dây 500kV được giao quản lý, phụ trách nhằm xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên quản lý vận hành và lực lượng bảo vệ các kiến thức chuyên môn về công tác nghiệp vụ bảo vệ, biết phát hiện và xử lý, bảo vệ hiện trường các vụ việc, hiện tượng xâm phạm đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV, biết quản lý và sử dụng các công cụ hỗ trợ, ngoài ra phải có trình độ chuyên môn, ý thức chính trị, kiến thức pháp luật để vừa đáp ứng nhu cầu công tác, vừa thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Bổ sung nguồn nhân lực thực hiện đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV trong các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, địa phương liên quan và đội ngũ thực thi pháp luật nhằm xử lý các hành vi vi phạm kịp thời.

- Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin nghiệp vụ thông qua hội thảo, hội nghị khoa học, khảo sát thực tiễn ở trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ hành lang trên Hệ thống Truyền tải điện 500kV, kịp thời phát hiện và xử lý các hoạt động vi phạm về cháy, nổ, cây công nghiệp... các hành vi xâm phạm hành lang bảo vệ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, chuẩn bị ứng phó với các tình huống xấu có thể xảy ra trong các đợt cao điểm; xây dựng phương án tuần tra nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến an ninh, an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu các xã, các huyện có Hệ thống Truyền tải điện 500kV đi qua và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan trong việc đảm bảo cho Hệ thống Truyền tải điện 500kV được vận hành an toàn, liên tục, nhất là đối với tình hình vi phạm hành lang bảo vệ, môi trường và các vụ việc xảy ra do tác động của con người liên quan đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

2.4. Nhóm giải pháp về kinh tế

Đây là giải pháp thường xuyên quyết định tính khả thi đảm bảo an ninh, an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV bao gồm:

- Bố trí kinh phí phù hợp để lực lượng chức năng tăng cường tuần tra sẵn sàng giải quyết các vấn đề về an ninh trật tự, đáp ứng yêu cầu nhanh nhạy trong quá trình xử lý tại khu vực phức tạp...

- Hỗ trợ phương tiện như hệ thống máy bộ đàm, công cụ hỗ trợ (roi điện, đèn pin nghiệp vụ...) cho lực lượng làm công tác an ninh, an toàn; trang bị các thiết bị, phương tiện đảm bảo an toàn và phòng ngừa tội phạm như lắp đặt các biển cấm, biển báo nguy hiểm, biển cảnh báo, biển hướng dẫn... tại Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân, các tuyến đường dây, móng trụ.

- Bố trí, sử dụng hệ thống camera an ninh tại những vị trí cột xung yếu, địa bàn quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh - quốc phòng theo hướng: Giao Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Truyền tải điện Bình Thuận khảo sát, lập dự án trình Công ty Truyền tải điện 3 bố trí kinh phí đầu tư, lắp đặt.

2.5. Nhóm giải pháp đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm và thực thi pháp luật của các lực lượng đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV

- Rà soát, bổ sung các quy chế phối hợp, phương án, kế hoạch phối hợp giữa các đơn vị có liên quan đến đảm bảo an ninh, an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh. Chủ động bổ sung các nội dung và thường xuyên tổ chức diễn tập các phương án bảo vệ, phương án phòng chống khủng bố, biểu tình phá rối an ninh, bạo loạn lật đổ, tụ tập đông người gây rối trật tự công cộng, phá hoại các công trình kinh tế trọng điểm nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và kỹ năng phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng, sẵn sàng ứng phó với các tình huống phức tạp xảy ra.

- Đánh giá đúng thực trạng về ANTT của Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp; xác định rõ các tồn tại, thiếu sót, nguyên nhân và các điều kiện khác làm ảnh hưởng đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Qua đó triển khai có hiệu quả các biện pháp quản lý Nhà nước, biện pháp nghiệp vụ Công an và kiến nghị với các ngành chức năng phối hợp thực hiện. Kiên quyết đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm xâm phạm đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV, nhất là các thế lực thù địch phá hoại gây tiếng vang, tội phạm hình sự nguy hiểm có cấu kết, móc nối với các thế lực thù địch để trộm cắp vật tư, tài sản, phá hoại Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh, tập trung tại các địa bàn phức tạp về ANTT, nơi có nhiều đối tượng chính trị, hình sự...

- Xây dựng, triển khai kế hoạch cụ thể về bảo vệ mục tiêu đặc biệt là Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân và các mục tiêu, hạng mục quan trọng của Hệ thống Truyền tải điện 500kV; tổ chức diễn tập và chuẩn bị các điều kiện để ứng phó với các tình huống xấu, các tình huống sự cố nghiêm trọng, sự cố do thiên tai, cháy rừng... có thể xảy ra trong quá trình bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV, chú ý đến các biện pháp đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe và tài sản của người dân.

- Thường xuyên làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các hoạt động lợi dụng kinh tế, du lịch, hợp tác làm ăn, thăm người thân... để tuyên truyền, kích động, tập trung đông người gây mất ANTT nói chung và ANTT Hệ thống Truyền tải điện 500kV nói riêng của các đối tượng trong và ngoài nước. Xây dựng các kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị nội bộ trong các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị quản lý vận hành Hệ thống Truyền tải điện 500kV, nhất là trong số công nhân, kỹ sư lành nghề có quan hệ rộng và có điều kiện tiếp xúc, làm việc với các chuyên gia, tổ chức nước ngoài.

- Xây dựng phương án, đề ra biện pháp phòng, chống các hoạt động khủng bố, tội phạm có tổ chức và các loại tội phạm khác vào sổ cán bộ, công nhân viên của đơn vị quản lý vận hành và cán bộ, công chức thuộc các sở, ngành làm công tác quản lý nhà nước liên quan đến ngành điện trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm Hệ thống Truyền tải điện 500kV, chú trọng trong việc xác định tội danh và hình phạt cụ thể đối với từng hành vi, đối tượng có hoạt động xâm phạm đến công trình quan trọng có liên quan đến an ninh quốc gia nhằm xử lý đúng người, đúng tội và tuyên truyền, răn đe trong toàn xã hội.

2.6. Nhóm giải pháp về tổ chức lực lượng, phương tiện bảo vệ tại Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân

Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân có diện tích 12,7 ha được xây dựng tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, có vị trí cách Quốc lộ 1 khoảng 300m được thiết kế gồm 02 MBA 500kV có tổng công suất 1200MVA; 18 ngăn lộ 500kV; 04 kháng điện 500kV có tổng công suất 371MVA; 01 nhà điều hành; 01 nhà trực sản xuất. Với nhiệm vụ giải phóng công suất điện từ các nhà máy nhiệt điện tại Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân hòa lưới điện quốc gia, Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân có vai trò vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đối với hoạt động của các nhà máy nhiệt điện. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, tổ chức phản động trong và ngoài nước luôn lợi dụng các vấn đề nhạy cảm để tuyên truyền, kích động tập trung đông người biểu tình, bạo loạn, phá hoại các công trình kinh tế trọng điểm nói chung và Trung tâm điện lực Vĩnh Tân nói riêng. Vì vậy, đòi hỏi cần phải có lực lượng Công an thường trực để hỗ trợ thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại Trạm 500kV Vĩnh Tân. Cụ thể:

- Rà soát, đánh giá ý nghĩa, tầm quan trọng của Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân qua đó báo cáo đề xuất Bộ Công an trước mắt thành lập Tiểu đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu (08 đ/c), tiến tới nghiên cứu đề xuất thành lập Đoàn Công an để chủ động trong công tác đảm bảo ANTT tại Trạm.

- Xây dựng cơ sở vật chất, bố trí các trang thiết bị phục vụ cho việc sinh hoạt, làm việc của Tiểu đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu; nghiên cứu ban hành các

quy định về chức năng nhiệm vụ, quy chế phối hợp giữa Tiểu đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu, lực lượng bảo vệ và Đoàn Công an Vĩnh Tân.

- Bổ sung, điều chỉnh và tổ chức diễn tập các phương án bảo vệ, phương án phòng chống khủng bố... Đồng thời tiến hành khảo sát, trang bị các thiết bị, phương tiện đảm bảo an ninh, an toàn và phòng ngừa tội phạm như lắp đặt hệ thống camera quan sát, các biển cấm, biển báo nguy hiểm... tại khu vực xung quanh Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân.

2.7. Nhóm giải pháp về đảm bảo môi trường hành lang Hệ thống Truyền tải điện 500kV

- Tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ môi trường hành lang Hệ thống Truyền tải điện 500kV và khu vực Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân, nhất là trong quá trình thi công các công trình, trụ, móng phục vụ Hệ thống Truyền tải điện 500kV nhằm chủ động ứng phó với các sự cố thiên tai, lũ lụt, cháy nổ...

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xử lý chất thải trong quá trình bảo trì các thiết bị Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân phải đảm bảo an toàn về môi trường theo quy định.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện Đề án

1.1. Công an tỉnh

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung của Đề án. Hàng năm căn cứ chỉ đạo của Bộ Công an, UBND tỉnh để xây dựng hoặc bổ sung các kế hoạch, phương án công tác mà Đề án đã nêu. Phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện nội dung của Đề án; kịp thời phát hiện và đề xuất giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; tiến hành sơ, tổng kết các nội dung của Đề án để kịp thời biểu dương, khen thưởng những đơn vị có thành tích xuất sắc hoặc chấn chỉnh, đề nghị xem xét trách nhiệm đối với các đơn vị không tổ chức triển khai hoặc tổ chức thực hiện chưa đạt yêu cầu.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương đánh giá và báo cáo, đề xuất Bộ Công an thành lập lực lượng Công an chuyên trách đảm bảo ANTT tại Trạm biến áp 500 kV Vĩnh Tân; chủ động triển khai các biện pháp công tác, phân công đơn vị nghiệp vụ, bố trí cán bộ, chiến sĩ bám sát địa bàn cơ sở nơi có Hệ thống Truyền tải điện 500kV để nắm, đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng, thực hiện các giải pháp bảo đảm ANTT. Đối với các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm phải triển khai các kế hoạch công tác chuyên sâu để phối hợp với cấp ủy, chính quyền, đơn vị quản lý vận hành nắm chắc và đánh giá đúng tình hình, kịp thời tham mưu và tổ chức các biện pháp công tác để chủ động xử lý tình huống.

- Báo cáo đề xuất Bộ Công an trang bị phương tiện, thiết bị cần thiết phục vụ công tác đảm bảo ANTT Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Khi có tình huống đột xuất xảy ra phải kịp thời báo cáo và tranh thủ tối đa sự chỉ đạo, hỗ trợ của các lực lượng nghiệp vụ thuộc Bộ Công an để nhanh chóng kiểm soát tình hình, phát hiện và xử lý nghiêm các phần tử xấu, đối tượng có hành vi xâm phạm đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn, nhất là đối tượng chủ mưu cầm đầu, đối tượng trong các tổ chức phản động, cơ quan đặc biệt của nước ngoài.

- Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành trong tổ chức và hoạt động của lực lượng bảo vệ, lực lượng PCCC; tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ bảo vệ, PCCC; xét duyệt và trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ và phương tiện, thiết bị kiểm soát an ninh theo quy định. Phối hợp với Công ty Truyền tải điện 3 có kế hoạch phối hợp với các lực lượng liên quan tuần tra, đảm bảo an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

- Chủ động phát hiện, tổ chức điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi xâm phạm Hệ thống Truyền tải điện 500kV; những vụ

việc tiêu cực, tham nhũng, làm thiệt hại, thất thoát tài sản nhà nước, những hành vi gây rối trật tự công cộng, vi phạm pháp luật, cản trở hoạt động bình thường của Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Tổ chức hướng dẫn, phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ” trong cán bộ, công nhân viên và người dân sống ở khu vực xung quanh Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

1.2. Sở Công thương

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về điện năng, tham mưu cho UBND tỉnh về quản lý ngành điện và các nội dung liên quan đến công tác quản lý, vận hành Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị chức năng triển khai thực hiện tốt các quy định về bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV theo quy định của Luật Điện lực, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực; Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Chỉ thị số 11/CT-BCT ngày 24/5/2013 của Bộ Công thương về tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn công trình lưới điện cao áp và vận hành an toàn hệ thống điện Quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

1.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Thường xuyên phối hợp với lực lượng chức năng, các địa phương theo dõi, nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến an toàn nơi có Hệ thống truyền tải điện 500kV đi qua, kịp thời tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo Ban CHQS các huyện, thị xã, thành phố (nhất là các địa phương có tuyến đường dây 500kV đi qua) phối hợp với lực lượng Công an địa phương thống nhất nội dung, xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn Hệ thống truyền tải điện 500kV sát với điều kiện thực tế trên địa bàn quản lý; tổ chức sử dụng lực lượng dân quân thuộc quyền phối hợp với lực lượng chức năng tại địa phương tham gia bảo vệ, tuần tra, canh gác bảo đảm an toàn hành lang tuyến đường dây 500kV theo kế hoạch và được Bộ CHQS tỉnh thẩm định. Trường hợp vượt quá khả năng xử trí, cần thiết sử dụng lực lượng thường trực, phải báo cáo Bộ CHQS tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 và Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Thường xuyên phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh theo dõi, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường, mất an toàn Hệ thống truyền tải điện 500kV để phối hợp xử lý các tình huống xảy ra. Đồng thời khi có yêu cầu, chỉ đạo Ban CHQS các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Công an xây dựng kế hoạch và tổ chức lực lượng dân quân tham gia phối hợp bảo vệ, tuần tra, canh gác bảo đảm ANTT trên địa bàn theo kế hoạch, Trường hợp khi có tình huống cấp bách, cần thiết sử dụng lực lượng thường trực, Bộ CHQS tỉnh báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu 7 để xin ý kiến chỉ đạo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

1.4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Phối hợp xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phòng thủ huyện Tuy Phong, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; rà soát, bổ sung các phương án, kế hoạch phối hợp bảo đảm ANTT tại Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân và Hệ thống truyền tải điện 500kV trong KVBG biển.

- Tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm soát chặt chẽ địa bàn, mục tiêu trọng điểm, người và phương tiện ra vào KVBG biển... kịp thời phát hiện các hoạt động nghi vấn liên quan đến Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân và Hệ thống truyền tải điện 500kV; phối hợp với các lực lượng chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

1.5. Sở Tư pháp

Thực hiện trách nhiệm thường trực Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đảm bảo ANTT đối với Hệ thống Truyền tải điện 500kV đến nhân dân.

1.6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường đưa nội dung về an ninh, an toàn ngành điện nói chung và Hệ thống Truyền tải điện 500kV nói riêng, lồng ghép trong chương trình giáo dục và hoạt động ngoại khóa. Phối hợp với Công an tỉnh để tổ chức giáo dục, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trên Hệ thống Truyền tải điện 500kV trong cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên.

1.7. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, UBND cấp huyện tăng cường công tác quản lý các hoạt động xây dựng nhằm xử lý các vi phạm về xây dựng công trình trong hành lang bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV; kiên quyết không cấp giấy phép xây dựng nhà ở, công trình trong hành lang an toàn lưới điện 500kV.

- Hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện, xã và các cơ quan liên quan trong việc cấp phép xây dựng nhà ở, công trình xây dựng và quản lý trật tự xây

dựng đảm bảo hành lang an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh.

1.8. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, UBND các huyện và các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý công trình giao thông, không để xảy ra các hoạt động đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp công trình giao thông đường bộ và đường sắt làm ảnh hưởng đến an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

1.9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các ngành có liên quan trước khi tham mưu UBND tỉnh chấp thuận đầu tư dự án sát với hành lang bảo vệ đường dây truyền tải điện 500kV và Trạm biến áp 500kV.

1.10. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành Hệ thống Truyền tải điện 500kV rà soát những công trình, đoạn tuyến chưa hoàn thành công tác giao đất; kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất, công trình có tác động đến môi trường, hành lang bảo vệ ảnh hưởng đến quá trình vận hành Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Tạo điều kiện để Công ty Truyền tải điện 3 hoàn chỉnh thủ tục sử dụng đất theo hướng dẫn của Luật đất đai nhằm xác lập việc sử dụng đất của công trình ANQG.

- Phối hợp với Công an tỉnh xem xét, xử lý về đất theo quy định để xây dựng nhà chốt cho lực lượng cảnh sát bảo vệ Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân và xử lý các trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng trái phép... ảnh hưởng đến an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

- Phối hợp với UBND các huyện, các sở, ngành liên quan hướng dẫn đơn vị quản lý, vận hành lưới điện công bố mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV để quản lý, bảo vệ theo quy định.

1.11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, các Ban quản lý rừng phòng hộ, các khu bảo tồn thiên nhiên chấp hành và thực hiện tốt các quy định về bảo vệ an toàn hành lang lưới điện 500kV; phối hợp với các cơ quan liên quan, địa phương và Công ty Truyền tải điện 3 thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng để ngăn chặn nguy cơ gây ảnh hưởng đến Hệ thống truyền tải điện 500kV.

- Chỉ đạo các Ban quản lý rừng phòng hộ, các khu bảo tồn thiên nhiên phối hợp với Công ty Truyền tải điện 3 xác định, đánh dấu cụ thể từng cây rừng có nguy cơ gây ảnh hưởng đến đường dây để xem xét, đề xuất xử lý theo đúng quy định của pháp luật; xác định số lượng, tính toán trữ, sản lượng cây rừng phải xem xét tác động để tổng hợp, cung cấp cho Công ty truyền tải điện 3 báo cáo

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá trị bồi thường (theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014) làm cơ sở thực hiện việc xử lý phát quang theo đúng trình tự quy định của pháp luật nhằm đảm bảo an toàn lưới điện.

- Tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chỉ đạo các địa phương và ban, ngành liên quan chủ động phòng ngừa, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của nhân dân và nhà nước khi thiên tai, sự cố xảy ra có nguy cơ gây ảnh hưởng đến Hệ thống truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh.

1.12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết các chế độ, chính sách đối với lực lượng bảo vệ và đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia theo quy định của pháp luật.

1.13. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bình Thuận

Bố trí thời lượng thích hợp để tuyên truyền các quy định hiện hành của nhà nước về ý nghĩa và tầm quan trọng của Hệ thống Truyền tải điện 500kV; phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường thông tin phản ánh, xây dựng tin bài, các chương trình, chuyên đề, chuyên mục, chuyên trang để cổ vũ, động viên các nhân tố, điển hình mới của các lực lượng trong công tác đảm bảo ANTT Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh.

1.14. UBND cấp huyện có Hệ thống Truyền tải điện 500kV đi qua

- Căn cứ đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ công tác bảo đảm ANTT Hệ thống Truyền tải điện 500kV tại địa phương để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Đề án đến địa bàn cấp xã nơi có Hệ thống Truyền tải điện 500kV đi qua. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV và hành lang bảo vệ lưới điện đến mọi tầng lớp nhân dân. Chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tại địa bàn cơ sở để người dân tự giác, hỗ trợ cung cấp các thông tin về tội phạm nói chung và liên quan đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV nói riêng.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại liên quan đến Hệ thống Truyền tải điện 500kV; phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống truyền tải điện 500kV thực hiện giải tỏa cây cối, công trình, vật kiến trúc trong hành lang bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật; khẩn trương khắc phục các sự cố do thiên tai, cháy, phá hoại và nguyên nhân khác nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại và đưa công trình vào sử dụng. Khi có các dấu hiệu xâm phạm, phá hoại đến hành lang bảo vệ và Hệ thống Truyền tải

điện 500kV kịp thời chỉ đạo lực lượng Công an, Quân sự khẩn trương tổ chức điều tra và báo cáo đơn vị chức năng phối hợp xử lý dứt điểm.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn đảm bảo quy định bảo vệ hành lang an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV. Phối hợp giúp đỡ Truyền tải điện Bình Thuận bảo vệ quyền sử dụng đất móng cột và đảm bảo hành lang an toàn, chú trọng giải quyết lợi ích của tài sản nhà nước gắn liền trên đất khi có sự xâm hại của đối tượng khác.

- Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành Hệ thống Truyền tải điện 500kV, Sở Tài nguyên và Môi trường công bố hành lang bảo vệ, khu vực tuyến đường dây theo Luật Điện lực và Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện làm cơ sở xây dựng quy định về quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

- Khi có thiên tai dẫn đến sự cố làm gãy, đổ cột Hệ thống truyền tải điện 500kV, UBND cấp huyện phối hợp với đơn vị quản lý vận hành Hệ thống truyền tải điện 500kV và các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý, khắc phục kịp thời; tổng hợp thiệt hại báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ theo quy định.

- Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, phạm vi bảo vệ các hạng mục xây dựng của công trình điện lực.

1.15. Công ty Truyền tải điện 3

- Tổ chức quản lý, vận hành đảm bảo an toàn Hệ thống Truyền tải điện 500kV, chỉ đạo Truyền tải điện Bình Thuận tăng cường phối hợp với các ngành chức năng làm tốt công tác quản lý, vận hành và bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV, trong đó có mục tiêu trọng điểm là Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân; kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác bảo vệ và đảm bảo an ninh trật tự cho Hệ thống Truyền tải điện 500kV

- Thường xuyên trao đổi với Công an tỉnh Bình Thuận và các đơn vị liên quan về tình hình, đặc điểm của Hệ thống Truyền tải điện 500kV để tổ chức tuần tra, bảo vệ, nhất là trong các ngày Lễ, Tết, các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương để đảm bảo an ninh, an toàn.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Công an địa phương tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; cung cấp những tài liệu, thông tin cần thiết về bảo vệ Hệ thống Truyền tải điện 500kV cho ngành Giáo dục và Đào tạo để đưa vào hoạt động

tuyên truyền tại các cơ sở giáo dục, đồng thời cung cấp những thông tin cần thiết đến cơ quan thông tin đại chúng phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

- Trên cơ sở các quy định của cấp có thẩm quyền, tổ chức xây dựng, ban hành các nội quy, quy chế liên quan đến công tác bảo vệ gồm: Quy định công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ an ninh kinh tế, bảo vệ bí mật nhà nước; phòng chống cháy nổ; công tác quản lý, sử dụng hành lang tuyến đường dây và Trạm biến áp 500kV; bảo vệ tài sản vật tư thiết bị đang vận hành trên lưới, quy trình vận hành Hệ thống Truyền tải điện 500kV.

- Sau khi có quyết định phê duyệt thành lập Tiểu đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân, trên cơ sở các quy định hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tiến hành xây dựng kế hoạch bổ sung kinh phí cho hoạt động bảo vệ mục tiêu đảm bảo an ninh, an toàn Hệ thống truyền tải điện 500kV.

- Bố trí lực lượng phù hợp để kịp thời khắc phục sự cố, đảm bảo Hệ thống Truyền tải điện 500kV vận hành an toàn, thông suốt.

- Trên cơ sở các quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, hàng năm xây dựng kinh phí bảo vệ hành lang an toàn cho các tuyến đường dây 500kV đúng quy định.

1.16. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội cựu chiến binh tỉnh, Hội nông dân tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh và các tổ chức kinh tế, xã hội khác

Tổ chức vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên, cán bộ tích cực tham gia công tác đảm bảo ANTT Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, các cấp chính quyền thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết liên tịch, phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn.

2. Kinh phí thực hiện

Căn cứ quy định tại Điều 5 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến An ninh quốc gia, kinh phí thực hiện Đề án (kèm theo phụ lục phân kỳ đầu tư), được bố trí như sau:

- Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh phục vụ các nhiệm vụ: Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV; tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật; thực thi pháp luật; sơ tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án của các sở, ngành, đơn vị và địa phương liên quan.

- Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Công an hỗ trợ kinh phí huấn luyện nghiệp vụ, trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ công

tác đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống Truyền tải điện 500kV cho lực lượng Công an.

- Công ty Truyền tải điện 3: Trên cơ sở các quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, hàng năm thực hiện xây dựng kinh phí bảo vệ hành lang an toàn cho các tuyến đường dây 500kV; phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG; phối hợp triển khai thực hiện Đề án đảm bảo an ninh, trật tự Hệ thống truyền tải điện 500kV qua địa bàn tỉnh Bình Thuận.

3. Chế độ báo cáo

- Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện (*nơi có Hệ thống truyền tải điện 500kV đi qua*) theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực theo dõi, quản lý có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công việc đã được phân công tại Đề án này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả và tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án cho UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp chung.

- Giao Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo; tham mưu UBND tỉnh văn bản chấn chỉnh các cơ quan chậm triển khai và không báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

(Kèm theo Đề án này có các Phụ lục số liệu)./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của UBND tỉnh Bình Thuận)

**TRẠM BIẾN ÁP VÀ HÀNH LANG TUYẾN ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI
ĐIỆN 500KV ĐI QUA ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**

A. TRẠM BIẾN ÁP**I. TRẠM BIẾN ÁP 500KV VĨNH TÂN**

1. Quy mô quản lý: Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân được lắp đặt 02 MBA 500kV có tổng công suất 1200MVA; 18 ngăn lộ 500kV; 04 kháng điện 500kV có tổng công suất 371MVA; 1 nhà điều hành; 01 nhà trực sản xuất.

1.1. Nhà điều hành: Cấp 3 (2 tầng) lắp đặt các thiết bị điều khiển và phòng làm việc, kho đựng vật tư.

1.2. Máy biến áp AT1: 500/225/22KV- 600MVA

1.3. Máy biến áp AT2: 500/225/22KV- 600MVA

1.4 Máy biến áp TD41, TD42: 22/0,4KV- 560KVA

1.5. Xuất tuyến 500kV: Vĩnh Tân – Sông Mây (mạch kép) Vĩnh Tân-Vĩnh Tân 4 (mạch kép) Vĩnh Tân - Vĩnh Tân 1 (03 mạch) Vĩnh Tân – nhánh rẽ Sông Mây - Tân Uyên (mạch kép).

1.6. Xuất tuyến 220kV: Vĩnh Tân – Tháp Chàm (mạch kép); Vĩnh Tân – Phan Thiết (mạch kép); Vĩnh Tân - Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 (03 mạch).

2. Diện tích: Tổng cộng: 128.367 m²

3. Địa điểm: Xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

B. ĐƯỜNG DÂY:

I. Đường dây 500kV (vị trí cột đỡ cao nhất 93m vị trí cột đỡ thấp nhất 51m, vị trí cột néo cao nhất 62m vị trí cột néo thấp nhất 48m).

1. Đường dây 500kV Vĩnh Tân – NMND Vĩnh Tân 4

1.1. Ranh giới quản lý: Từ trụ ĐĐ02 – ĐN04 tổng chiều dài 1,293km

1.2. Địa bàn đường dây đi qua:

- Huyện Tuy Phong: 06 vị trí (Đi qua xã Vĩnh Tân - huyện Tuy Phong)

2. Đường dây 500kV Vĩnh Tân – Sông Mây

2.1. Ranh giới quản lý: Từ vị trí trụ ĐĐ01 đến vị trí trụ 2601 gồm 321 vị trí với tổng chiều dài 159,663 km

2.2. Địa bàn đi qua:

2.2.1. Huyện Tuy Phong: 60 vị trí (Đường dây đi qua xã Vĩnh Tân, Xã Vĩnh Hảo, xã Phú Lạc, xã Phong Phú).

2.2.2. Huyện Bắc Bình: 82 vị trí (Đường dây đi qua xã Phan Hòa, xã Phan Hiệp, xã Hải Ninh, xã Phan Thanh, xã Sông Bình, xã Sông Lũy, xã Bình Tân).

2.2.3. Huyện Hàm Thuận Bắc: 65 vị trí (Đường dây đi qua xã Hồng Liêm, xã Thuận Hòa, xã Hàm Trí, xã Hàm Phú, xã Thuận Minh, xã Hàm Chính, xã Hàm Liêm, xã Hàm Hiệp).

2.2.4. Huyện Hàm Thuận Nam: 71 vị trí (Đường dây đi qua xã Hàm Cần, xã Hàm Thạnh, xã Hàm Kiệt, xã Hàm Cường, xã Hàm Minh, xã Tân Lập).

2.2.5. Huyện Hàm Tân: 43 vị trí (Đường dây đi qua xã Sông Phan, xã Tân Phúc, xã Tân Đức).

3. Đường dây 500kV Vĩnh Tân – Sông Mây nhánh rẽ Tân Uyên

3.1. Ranh giới quản lý: Từ vị trí trụ ĐĐ01 đến vị trí trụ 2601 gồm 314 vị trí với tổng chiều dài 159,737 km.

3.2. Địa bàn đi qua:

3.2.1. Huyện Tuy Phong: 56 vị trí (Đường dây đi qua xã Vĩnh Tân, Xã Vĩnh Hảo, xã Phú Lạc, xã Phong Phú).

3.2.2. Huyện Bắc Bình: 79 vị trí (Đường dây đi qua xã Phan Hòa, xã Phan Hiệp, xã Hải Ninh, xã Phan Thanh, xã Sông Bình, xã Sông Lũy, xã Bình Tân)

3.2.3. Huyện Hàm Thuận Bắc: 65 vị trí (Đường dây đi qua xã Hồng Liêm, xã Thuận Hòa, xã Hàm Trí, xã Hàm Phú, xã Thuận Minh, xã Hàm Chính, xã Hàm Liêm, xã Hàm Hiệp).

3.2.4. Huyện Hàm Thuận Nam: 71 vị trí (Đường dây đi qua xã Hàm Cần, xã Hàm Thạnh, xã Hàm Cường, xã Hàm Minh, xã Tân Lập).

3.2.5. Huyện Hàm Tân: 43 vị trí (Đường dây đi qua xã Sông Phan, xã Tân Phúc, xã Tân Đức).

C. CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG

I. Nhà điều hành sản xuất Truyền tải điện Bình Thuận:

1. Diện tích: 1.533,5 m²

2. Địa điểm: Phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

II. Nhà quản lý vận hành Đội Truyền tải điện Tánh Linh:

1. Diện tích: 2.914 m².

2. Địa điểm: Số 18 Quốc lộ 55- Thôn Phú Thuận, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

III. Nhà quản lý vận hành Đội Truyền tải điện Bắc Bình:

1. Diện tích: 2.635,7 m².

2. Địa điểm: Thôn Bình Liêm, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

IV. Trạm lắp cáp quang Tân Minh:

1. Diện tích: 330,89 m².

2. Địa điểm: Xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

V. Nhà trực xử lý sự cố Đa Mi:

1. Diện tích: 1.956 m².

2. Địa chỉ: Xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

VI. Nhà quản lý vận hành Đội Truyền tải điện Phan Thiết:

1. Diện tích: 3.534m².

2. Địa điểm: Khu dân cư Văn Thánh 3A, phường Phú Tài, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ CỘT VÀ HÀNH LANG TUYẾN ĐƯỜNG DÂY
500KV- ĐOẠN ĐI QUA ĐỊA PHẬN TỈNH BÌNH THUẬN**

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
A	ĐƯỜNG DÂY 500KV VĨNH TÂN – VĨNH TÂN 4					
I	Huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận					
1		ĐN04A	50	11.3203	108.7931	- Xã Vĩnh Tân - Chiều dài hành lang từ vị trí đường dây đi ra khỏi ranh giới bảo vệ của nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 đến vị trí đường dây đi vào ranh giới bảo vệ TBA 500kV Vĩnh Tân (từ vị trí ĐN04 đến vị trí ĐĐ02) 06 vị trí, dài 1.293m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
2		ĐN04	59	11.3206	108.7949	
3		ĐN05	50	11.3212	108.7975	
4		ĐN06	93	11.3218	108.8010	
5		ĐN07	93	11.3187	108.7986	
6		ĐĐ02	56	11.32236389	108.8038222	
B	ĐƯỜNG DÂY 500KV VĨNH TÂN - SÔNG MÂY (573 Vĩnh Tân - 573 Sông Mây: Mạch 2; 574 Vĩnh Tân - 574 Sông Mây: Mạch 1)					
I	Huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận					
1		ĐĐ01 (01)	56	11.32236389	108.8038222	- Xã Vĩnh Tân - Chiều dài hành lang từ vị trí đường dây đi ra
2		ĐĐ03	60	11.32370278	108.8033028	
3		0101	52	11.32531667	108.802675	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp	
				Vĩ độ	Kinh độ		
4		0102	75	11.32556944	108.7995194	khỏi ranh giới bảo vệ TBA 500kV Vĩnh Tân đến vị trí 01A03 (08 vị trí) dài 2.349m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.	
5		0103	75	11.32572222	108.7976222		
6		01A01	52	11.32602778	108.7937917		
7		01A02	67	11.32793611	108.7905833		
8		01A03 (08)	75	11.33080833	108.7857611		
9		01A04 (09)	52	11.33316111	108.7818056		- Xã Vĩnh Hảo
10		01A05	52	11.33448056	108.7795972		- Chiều dài hành lang từ vị trí 01A03 đến vị trí 0404 (22 vị trí) dài 10.184m.
11		0201	52	11.33578889	108.7774	- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.	
12		0202	67	11.33417222	108.7732667		
13		0203	71	11.33246667	108.7689028		
14		0204	63	11.33047222	108.7638028		
15		0205	75	11.32846944	108.7587056		
16		0206	71	11.32643611	108.7534778		
17		0301	52	11.32489167	108.74955		
18		0302	60	11.32215	108.748225		
19		0303	59	11.31853333	108.7464806		
20		0304	59	11.31500556	108.7447833		
21		03A01	48	11.31249444	108.7435722		
22		03A02	63	11.31093611	108.7415139		
23		03A03	71	11.30772222	108.7372694		
24		03A04	71	11.30454722	108.733075		
25		03A05	71	11.30152778	108.7290833		
26		03A06	71	11.29850278	108.7250861		
27		03A07	71	11.29555833	108.7211917		
28		03A08	71	11.292325	108.7169222		
29		04A01	48	11.28980833	108.7136056		
30		0404 (30)	51	11.28816111	108.7127556		
31		0405	55	11.28522778	108.7112528	- Xã Phú Lạc.	
32		0406	63	11.28137778	108.7092639	- Chiều dài hành	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
33		0407	51	11.27758889	108.7073139	lang từ vị trí 0404 đến vị trí 05C01 (10 vị trí) dài 4.038m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
34		0501	48	11.27608611	108.7065417	
35		0502	63	11.27519722	108.7019944	
36		0503	67	11.27426944	108.6972667	
37		05A01	52	11.27320278	108.6918139	
38		05B01	48	11.27195	108.6885722	
39		05B02	67	11.27175833	108.6868444	
40		05C01 (40)	52	11.27115278	108.6813611	
41		0507	63	11.27050278	108.6780472	
42		0508	63	11.269625	108.6735611	- Chiều dài hành lang từ vị trí 05C01 đến vị trí 0706 (20 vị trí) dài 10.134m.
43		0509	56	11.2688	108.6693667	- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
44		0601	52	11.26824167	108.6665111	
45		0602	71	11.26632778	108.6627611	
46		0603	71	11.26386111	108.6579361	
47		0604	67	11.26146389	108.6532444	
48		0605	63	11.25928889	108.6489861	
49		0606	63	11.25723889	108.6449778	
50		0607	63	11.25520556	108.641	
51		0608	71	11.25292778	108.6365389	
52		0609	75	11.25039167	108.6315806	
53		0610	67	11.24785556	108.6266194	
54		0611	67	11.24568889	108.6223722	
55		0701	48	11.24411389	108.6192889	
56		0702	59	11.24483333	108.6163667	
57		0703	59	11.24574167	108.6126667	
58		0704	51	11.24683056	108.6082639	
59		0705	51	11.24733611	108.6062167	
60		0706 (60)	55	11.24823056	108.6025833	
II	Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận					
61		0707 (61)	63	11.24945278	108.5975889	- Xã Phan Hòa.
62		0708	63	11.25055	108.5931333	- Chiều dài hành lang từ vị trí 0706 đến vị trí
63		0709	63	11.25161111	108.5888167	
64		0710	67	11.25286111	108.5837444	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp	
				Vĩ độ	Kinh độ		
65		0711	67	11.25406111	108.5788667	0721 (15 vị trí) dài 7.909m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.	
66		0712	63	11.25521667	108.574175		
67		0713	63	11.25625556	108.5699472		
68		0714	63	11.25739167	108.5653306		
69		0715	52	11.25834444	108.5614694		
70		0716	71	11.25928611	108.5576361		
71		0717	71	11.26059722	108.5523139		
72		0718	71	11.26188889	108.5470639		
73		0719	71	11.26322222	108.5416417		
74		0720	67	11.26446944	108.5365861		
75		0721 (75)	63	11.265575	108.5320944	- Xã Phan Hiệp. - Chiều dài hành lang từ vị trí 0721 đến vị trí 0801(06 vị trí) dài 3.027m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.	
76		0722 (76)	67	11.26669167	108.5275611		
77		0723	67	11.26789722	108.5226472		
78		0724	67	11.26906111	108.5179194		
79		0725	67	11.27025	108.513075		
80		0726	67	11.27145833	108.5081861		
81		0801 (81)	52	11.27230833	108.5047194		
82		0802 (82)	67	11.27383611	108.5013583		- Xã Hải Ninh. - Chiều dài hành lang từ vị trí 0801 đến vị trí 0904 (18 vị trí) dài 9.366m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều
83		0803	75	11.27609167	108.4963889		
84		0804	71	11.27841667	108.4912417		
85		0805	75	11.2807	108.486225		
86		0806	75	11.28312778	108.4808833		
87		0807	63	11.285225	108.4762639		
88		08A01	48	11.28651944	108.4734083		
89		08A02	63	11.28433889	108.4708611		
90		08A03	63	11.28151667	108.4675639		
91		08A04	71	11.27831667	108.463825		

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
92		08A05	71	11.27481944	108.4597444	11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
93		08A06	67	11.27145833	108.4558139	
94		08A07	67	11.26825	108.4520722	
95		08A08	67	11.26490556	108.4481611	
96		0901	48	11.26272222	108.4456111	
97		0902	67	11.26106389	108.4425472	
98		0903	67	11.25872222	108.438225	
99		0904 (99)	67	11.2562	108.4335694	
100		0905 (100)	67	11.25401667	108.4295361	
101		0906	67	11.25132778	108.424575	- Chiều dài hành lang từ vị trí 0904 đến vị trí 0910 (06 vị trí) dài 3.309m.
102		0907	63	11.24922222	108.4206861	- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
103		0908	67	11.24696389	108.4165139	
104		0909	67	11.24464167	108.4122194	
105		0910 (105)	67	11.24213889	108.4076056	
106		0911 (106)	59	11.23989444	108.4034556	- Xã Sông Bình.
107		1001	48	11.23850556	108.4008917	- Chiều dài hành lang từ vị trí 0910 đến vị trí 1109 (20 vị trí) dài 10.125m.
108		1002	67	11.23849722	108.3973583	- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP
109		1003	67	11.23848333	108.3923389	
110		1004	67	11.23847222	108.3871833	
111		1005	67	11.23846111	108.382375	
112		1006	63	11.23845	108.3775972	
113		1007	67	11.23843889	108.3729861	
114		1008	67	11.23842778	108.3680778	
115		1009	67	11.23840833	108.3632222	
116		1010	67	11.23840278	108.3582889	
117		1101	48	11.23839444	108.3549917	
118		1102	67	11.23749722	108.3514222	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp ngày 26/2/2014 của Chính phủ.	
				Vĩ độ	Kinh độ		
119		1103	71	11.23631944	108.3467389		
120		1104	63	11.23495833	108.3413278		
121		1105	63	11.23389444	108.3370917		
122		1106	75	11.23260278	108.3319639		
123		1107	67	11.23124722	108.3265861		
124		1108	67	11.23006389	108.3218694		
125		1109 (125)	67	11.22884722	108.3170333		
126		1110 (126)	59	11.22768889	108.3124361		- Xã Sông Lũy. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1109 đến vị trí 1204 (05 vị trí) dài 1.701m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
127		1201	48	11.22700833	108.3097389		
128		1202	63	11.225179	108.306716		
129		1203	63	11.222875	108.302982		
130		1204 (130)	71	11.220317	108.298905		
131		1205 (131)	67	11.217450	108.294630	- Xã Bình Tân. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1204 đến vị trí 1216 (12 vị trí) dài 6.110m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.	
132		1206	67	11.214816	108.290496		
133		1207	67	11.212225	108.286202		
134		1208	67	11.209609	108.281996		
135		1209	67	11.207152	108.277919		
136		1210	71	11.204295	108.273526		
137		1211	67	11.201774	108.269444		
138		1212	67	11.201774	108.269444		
139		1213	48	11.199281	108.26556		
140		1214	67	11.195873	108.260243		
141		1215	67	11.194145	108.257446		
142		1216 (142)	67	11.193172	108.25589		

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp	
				Vĩ độ	Kinh độ		
III							
Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận							
143		1217 (143)	67	11.1877745	108.2471538	<p>- Xã Hồng Liêm.</p> <p>- Chiều dài hành lang từ vị trí 1216 đến vị trí 1311 (17 vị trí) dài 8.846m.</p> <p>- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.</p>	
144		1218	59	11.1857063	108.243852		
145		1219	51	11.1837724	108.2407513		
146		1220	63	11.1815489	108.237192		
147		1221	75	11.178494	108.2323104		
148		1222	75	11.1755914	108.2276667		
149		1301	48	11.1734231	108.224204		
150		1302	79	11.171297	108.2204677		
151		1303	67	11.1691234	108.216651		
152		1304	63	11.1667525	108.2124693		
153		1305	67	11.1644869	108.2084864		
154		1306	67	11.1620344	108.204168		
155		1307	71	11.1593318	108.1994098		
156		1308	71	11.156695	108.194775		
157		1309	75	11.1539082	108.1898666		
158		1310	52	11.1516584	108.1859129		
159		1311 (159)	75	11.1495505	108.1822008		
160		1312 (160)	67	11.1464241	108.1767048		<p>- Xã Thuận Hòa.</p> <p>- Chiều dài hành lang từ vị trí 1311 đến vị trí 1314 (03 vị trí) dài 1.787m.</p> <p>- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.</p>
161		1313	67	11.1439187	108.1723087		
162		1314 (162)	67	11.1413952	108.1678584	<p>- Xã Hàm Trí.</p> <p>- Chiều dài HL từ vị trí 1314</p>	
163		1315 (163)	67	11.1389946	108.1636367		
164		1316	71	11.136453	108.1591627		

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
165		1401	52	11.1345812	108.1558744	đến vị trí 1408 (10 vị trí) dài 5.141m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
166		1402	67	11.1335233	108.1526907	
167		1403	61	11.1318311	108.1475865	
168		1404	67	11.1301627	108.1425465	
169		1405	67	11.128773	108.1383517	
170		1406	67	11.1272229	108.1337006	
171		1407	67	11.1257464	108.1292266	
172		1408 (172)	67	11.1241989	108.1245678	
173		1409 (173)	71	11.1225594	108.1196378	- Xã Hàm Phú. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1408 đến vị trí 1506 (10 vị trí) dài 4.680m.
174		1410	71	11.1208461	108.1144772	- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
175		1411	67	11.1191879	108.1094775	
176		1412	67	11.1176247	108.104749	
177		1501	48	11.1164449	108.1012012	
178		1502	67	11.1134221	108.1001455	
179		1503	79	11.1080504	108.098277	
180		1504	79	11.1060142	108.0975588	
181		1505	52	11.1024137	108.096304	
182		1506 (182)	59	11.0994875	108.0952872	
183		1507 (183)	55	11.09588	108.0940282	- Xã Thuận Minh. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1506 đến vị trí 1513 (07 vị trí) dài 3.527m.
184		1508	67	11.0919611	108.0926623	- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP
185		1509	67	11.0877581	108.0911931	
186		1510	63	11.0831731	108.0895945	
187		1511	71	11.0785545	108.0879869	
188		1512	71	11.0733149	108.0861569	
189		1513 (189)	67	11.0693222	108.0847612	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
				Vĩ độ	Kinh độ	
190		1514 (190)	71	11.0644179	108.0830519	- Xã Hàm Chính. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1513 đến vị trí 1605 (07 vị trí) dài 3.817m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
191		1515	71	11.0591321	108.0812092	
193		1601	48	11.0560487	108.0801299	
192		1602	67	11.0537657	108.0772776	
194		1603	71	11.0500882	108.0726697	
195		1604	71	11.0468792	108.0686356	
196		1605 (196)	63	11.0431751	108.06399	
197		1606 (197)	63	11.0405295	108.0606641	- Xã Hàm Liêm. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1605 đến vị trí 1704 (10 vị trí) dài 4.977m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
198		1607	71	11.0373914	108.0567373	
199		1608	67	11.034206	108.0527382	
200		1609	67	11.0312284	108.0489992	
201		1610	67	11.0280904	108.0450643	
202		1611	67	11.0250496	108.0412529	
203		1701	48	11.0227385	108.0383417	
204		1702	63	11.0231466	108.0353263	
205		1703	63	11.0238002	108.0305095	
206		1704 (206)	67	11.0244393	108.025842	
207		1705 (207)	71	11.0251556	108.0205984	- Xã Hàm Hiệp. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1704 đến vị trí 1705 (01 vị trí)

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
						dài 582m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
IV	Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận					
208		1706 (208)	67	11.0258583	108.0154404	- Xã Hàm Càn. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1705 đến vị trí 1807 và vị trí 1810 đến vị trí 1903 (26 vị trí) dài 13.377m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
209		1707	67	11.0265376	108.010465	
210		1708	67	11.0272198	108.0054061	
211		1709	71	11.0279302	108.0002189	
212		1710	71	11.0286595	107.9948867	
213		1711	52	11.0292098	107.9908231	
214		1712	71	11.0297416	107.9869473	
215		1713	71	11.0305077	107.9813066	
216		1714	71	11.0312534	107.9758343	
217		1715	67	11.0319766	107.9705482	
218		1716	63	11.0326434	107.9656554	
219		1717	59	11.0332139	107.9614395	
220		1718	63	11.0337887	107.9572065	
221		1801	48	11.0342223	107.9540419	
222		1802	71	11.0316653	107.9511487	
233		1803	71	11.0280585	107.9471818	
244		1804	67	11.0245832	107.9431934	
225		1805	67	11.0213294	107.9394329	
226		1806	71	11.017897	107.9355508	
227		1807 (227)	71	11.0141347	107.9312941	
228		1810 (230)	71	11.0039193	107.9197392	
229		1811	59	11.0010705	107.9165098	
220		1812	55	10.9984007	107.9134923	
231		1901	48	10.9967287	107.9116121	
232		1902	71	10.9934297	107.91011	
233		1903	63	10.9886902	107.9080072	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
		(235)				
234		1808 (228)	71	11.0106594	107.9273567	<p>- Xã Hàm Thạnh.</p> <p>- Chiều dài hành lang từ vị trí 1807 đến vị trí 1809; vị trí 1903 đến vị trí 1910 và vị trí 1912 đến vị trí 1915 (13 vị trí) dài 7.100m.</p> <p>- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.</p>
235		1809 (229)	71	11.0071761	107.9234192	
236		1904 (236)	67	10.984401	107.9060733	
237		1905	67	10.9799958	107.9040831	
238		1906	67	10.9756854	107.9021304	
239		1907	71	10.9711116	107.9000625	
240		1908	75	10.9656503	107.8975922	
241		1909	56	10.961474	107.8957039	
242		1910 (242)	71	10.9573977	107.8938639	
243		1912 (244)	67	10.9482099	107.8897091	
244		1913	63	10.9438621	107.8877404	
245		1914	71	10.9393806	107.8857214	
246		1915 (247)	67	10.9347193	107.8836186	
247		1911 (243)	67	10.9525813	107.891686	<p>- Xã Hàm Kiệm.</p> <p>- Chiều dài hành lang từ vị trí 1910 đến vị trí 1911 (01 vị trí) dài 585m.</p> <p>- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP</p>

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
						ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
248		1916 (248)	55	10.9303187	107.8816284	- Xã Hàm Cường.
249		1917	59	10.9280319	107.8805917	- Chiều dài hành lang từ vị trí
250		1918	56	10.9232072	107.8784106	1915 đến vị trí
251		1919	48	10.9184959	107.8762807	2001(05 vị trí) dài 2.226m.
252		2001 (252)	48	10.9162781	107.8752798	- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
253		2002 (253)	55	10.9144505	107.8707379	- Xã Hàm Minh.
254		2003 (254)	51	10.9135392	107.8684688	- Chiều dài HL từ vị trí 2001 đến vị trí 2003 (02 vị trí) dài 804m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
255		2004 (255)	51	10.9118533	107.8612381	- Xã Tân Lập. - Chiều dài hành lang từ vị trí 2003 đến vị trí 2210 (24 vị trí) dài 12.237m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
256		2005	51	10.9106319	107.8566924	
257		2006	71	10.9088011	107.8516714	
258		2007	71	10.9067834	107.8465429	
259		2008	71	10.9047189	107.8415563	
260		2009	71	10.9027145	107.8364309	
261		2010	71	10.9006547	107.8326398	
262		2101	48	10.8991273	107.8300124	
263		2102	51	10.896134	107.8275516	
264		2103	67	10.893346	107.8251511	
265		2104	59	10.8906147	107.8220988	
266		2105	67	10.8871518	107.8188817	
267		2106	63	10.8835173	107.8152181	
268		2107	67	10.8793503	107.8129686	
269		2201	48	10.876796	107.8087961	
270		2202	67	10.8754401	107.8037023	
271		2203	71	10.8737812	107.798545	
272		2204	67	10.8721183	107.7936473	
273		2205	67	10.8705193	107.7890714	
274		2206	63	10.869039	107.7844257	
275		2207	63	10.8675296	107.7802978	
276		2208	63	10.8661916	107.7760948	
277		2209	63	10.8648193	107.7710549	
278		2210 (278)	75	10.8631913	107.8612381	
V	Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận					
279		2211 (279)	60	10.861746	107.7665979	- Xã Sông Phan. - Chiều dài hành lang từ vị trí 2210 đến vị trí 2307 (13 vị trí) dài 6.299m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều
280		2212	60	10.860421	107.762531	
281		2213	60	10.85947	107.7596001	
282		2214	51	10.8586712	107.757129	
283		2215	59	10.8577388	107.7542543	
284		2216	67	10.8561335	107.7493235	
285		2301	48	10.8549914	107.7458047	
286		2302	63	10.8556361	107.7422491	
287		2303	71	10.8566038	107.7368692	
288		2304	59	10.8574801	107.732006	
289		2305	67	10.8582881	107.7275155	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
290		2306	67	10.8592499	107.7221915	11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
291		2307 (291)	51	10.8602519	107.7166381	
292		2308 (292)	51	10.8609051	107.713016	- Xã Tân Phúc. - Chiều dài hành lang từ vị trí 2307 đến vị trí 24A01 và từ vị trí 24A01 đến vị trí 24A03 (17 vị trí) dài 9.079m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
293		2309	67	10.861772	107.7082356	
294		2310	71	10.8627015	107.7030561	
295		2311	67	10.863597	107.6980995	
296		2312	51	10.8647516	107.6916861	
297		2401	48	10.8651939	107.6892529	
298		2402	59	10.8654436	107.6856642	
299		2403	63	10.8659475	107.6783338	
300		2404	63	10.866245	107.6739841	
301		2405	71	10.8665743	107.6692949	
302		2406	71	10.8669591	107.6636306	
303		2407	67	10.8673305	107.658266	
304		2408	75	10.8677282	107.6525458	
305		2409	67	10.8681044	107.6470717	
306		24A01 (308)	48	10.8684103	107.6426672	
307		24A02	60	10.8708015	107.6403071	
308		24A03	75	10.8746318	107.6365499	
309		2501 (309)	52	10,8771503	107.6340684	- Xã Tân Đức. - Chiều dài hành lang từ vị trí 24A03 đến vị trí 2601 (13 vị trí) dài 5.929m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
310		2502	75	10.8768517	107.6293508	
311		2503	51	10.8765415	107.6244318	
312		2504	51	10.8762756	107.6201664	
313		2505	51	10.8760913	107.6172673	
314		2506	51	10.8759595	107.6151484	
315		2507	51	10.8756005	107.6094526	
316		2508	52	10.8753741	107.6058428	
317		2509	67	10.8749955	107.5999011	
318		2510	71	10.8746813	107.5947943	
319		2511	63	10.8743951	107.5902594	
320		2512	71	10.8739784	107.5835096	
321		2601 (321)	52	10.8737545	107.5800206	
C	ĐƯỜNG DÂY 500KV VINH TÂN – RỄ SÔNG MÂY –					

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
TÂN UYÊN						
Máy cắt 575 Vĩnh Tân – Sông Mây mạch 3: 576 Vĩnh Tân – Tân Uyên:						
I	Huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.					
1		ĐĐ01	54	11.322583	108.804889	- Xã Vĩnh Tân. - Chiều dài hành lang từ vị trí đường dây đi ra khỏi ranh giới bảo vệ TBA 500kV Vĩnh Tân đến vị trí 01A03 (08 vị trí) dài 2.548m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
2		ĐĐ02	58	11.323861	108.803833	
3		0101	50	11.325873	108.803181	
4		0102	79	11.325972	108.800083	
5		0103	79	11.326139	108.798069	
6		01A01	50	11.326473	108.793937	
7		01A02	71	11.328458	108.790603	
8		01A03	75	11.331280	108.785865	
9		01A04	54	11.333559	108.782038	- Xã Vĩnh Hảo - Chiều dài hành lang từ vị trí 01A03 đến vị trí 04A01 (22 vị trí) dài 10.046m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
10		01A05	58	11.335077	108.779488	
11		0201	50	11.336403	108.777261	
12		0202	63	11.336403	108.777261	
13		0203	67	11.333367	108.769621	
14		0204	67	11.331317	108.764463	
15		0205	63	11.329456	108.759780	
16		0206	63	11.329456	108.759780	
17		0207	59	11.326135	108.751427	
18		0301	54	11.325256	108.749215	
19		0302	58	11.322529	108.747901	
20		0303	59	11.318618	108.746016	
21		0304	55	11.315417	108.744474	
22		03A01	54	11.312787	108.743207	
23		03A02	67	11.311527	108.741543	
24		03A03	67	11.308320	108.737305	
25		03A04	71	11.305299	108.733314	
26		03A05	71	11.302268	108.729309	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
27		03A06	71	11.299071	108.725086	
28		03A07	67	11.296188	108.721277	
29		03A08	63	11.293326	108.717497	
30		04A01	54	11.290110	108.713246	
31		04A02	59	11.285321	108.710780	
32		04A03	71	11.277753	108.706883	
33		0501	58	11.276485	108.706230	
34		0502	59	11.275617	108.701791	
35		0503	67	11.274827	108.697757	
36		0504	55	11.273684	108.691917	
37		0505	59	11.273072	108.688790	- Xã Phú Lạc. - Chiều dài hành lang từ vị trí 04A01 đến vị trí 0505 (07 vị trí) dài 3.631m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
38		0506	79	11.272009	108.683364	- Xã Phong Phú. - Chiều dài hành lang từ vị trí 0505 đến vị trí 0705 (19 vị trí) dài 10.230m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
39		0507	63	11.271021	108.678314	
40		0508	67	11.270118	108.673706	
41		0509	58	11.269249	108.669267	
42		0601	58	11.269249	108.669267	
43		0602	75	11.266475	108.662050	
44		0603	71	11.263990	108.657186	
45		0604	75	11.261467	108.652249	
46		0605	71	11.258948	108.647319	
47		0606	75	11.256417	108.642366	
48		0607	71	11.253907	108.637453	
49		0608	71	11.251533	108.632809	
50		0609	71	11.249160	108.628164	
51		0610	75	11.246661	108.623276	
52		0701	50	11.244683	108.619406	
53		0702	75	11.245699	108.615283	
54		0703	55	11.247441	108.608210	
55		0704	51	11.247949	108.606148	
56		0705	79	11.248973	108.601989	
II	Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận					
57		0706	67	11.250640	108.595217	- Xã Phan Hòa.

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
58		0707	59	11.251656	108.591094	<p>- Chiều dài hành lang từ vị trí 0705 đến vị trí 0718 (13 vị trí) dài 7.045m.</p> <p>- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.</p>
59		0708	67	11.252870	108.586162	
60		0709	63	11.253879	108.582065	
61		0710	63	11.254861	108.578075	
62		0711	67	11.256016	108.573383	
63		0712	71	11.257250	108.568370	
64		0713	54	11.258295	108.564122	
65		0714	71	11.259319	108.559963	
66		0715	71	11.260609	108.554720	
67		0716	71	11.261900	108.549476	
68		0717	71	11.263113	108.544544	
69		0718	71	11.264383	108.539380	
70		0719	71	11.265671	108.534145	
71		0720	71	11.266941	108.528982	
72		0721	71	11.268203	108.523854	
73		0722	71	11.269482	108.518654	
74		0723	67	11.270693	108.513730	
75		0724	71	11.271906	108.508798	
76		0801	50	11.271906	108.508798	<p>- Chiều dài hành lang từ vị trí 0718 đến vị trí 0801 (07 vị trí) dài 3.881m.</p> <p>- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.</p>
77		0802	67	11.274366	108.501609	<p>- Xã Hải Ninh.</p> <p>- Chiều dài hành lang từ vị trí 0801 đến vị trí 0903 (18 vị trí) dài 9.793m.</p> <p>- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều</p>
78		0803	63	11.276218	108.497561	
79		0804	59	11.277955	108.493764	
80		0805	63	11.279624	108.490115	
81		0806	79	11.281825	108.485303	
82		0807	79	11.284478	108.479502	
83		0808	52	11.286234	108.475662	
84		08A01	50	11.287213	108.473521	
85		08A02	63	11.284726	108.470614	
86		08A03	75	11.281432	108.466767	
87		08A04	67	11.278091	108.462864	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
88		08A05	71	11.274786	108.459002	11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
89		08A06	63	11.271611	108.455293	
90		08A07	67	11.268602	108.451778	
91		08A08	63	11.265474	108.448125	
92		0901	54	11.263125	108.445381	
93		0902	63	11.261342	108.442089	
94		0903	71	11.258984	108.437737	
95		0904	79	11.256161	108.432526	
96		0905	79	11.253368	108.427371	
97		0906	79	11.251176	108.423324	
98		0907	67	11.248618	108.418603	- Xã Phan Thanh. - Chiều dài hành lang từ vị trí 0903 đến vị trí 0910 (07 vị trí) dài 4.157m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
99		0908	71	11.246195	108.414131	
100		0909	71	11.243628	108.409394	
101		0910	75	11.240900	108.404360	
102		1001	50	11.238957	108.400774	
103		1002	67	11.238948	108.396854	
104		1003	67	11.238936	108.391927	
105		1004	71	11.238924	108.386780	
106		1005	75	11.238911	108.381266	
107		1006	71	11.238898	108.375789	
108		1007	75	11.238885	108.370496	- Xã Sông Bình. - Chiều dài hành lang từ vị trí 0910 đến vị trí 1108 (17 vị trí) dài 9.502m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
109		1008	71	11.238870	108.364506	
110		1009	75	11.238857	108.358956	
111		1101	50	11.238847	108.354936	
112		1102	79	11.237680	108.350294	
113		1103	75	11.236360	108.345049	
114		1104	71	11.235012	108.339688	
115		1105	67	11.233818	108.334941	
116		1106	75	11.232583	108.330033	
117		1107	75	11.231163	108.324389	
118		1108	79	11.229805	108.318993	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
119		1109	79	11.228438	108.313562	- Xã Sông Lũy. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1108 đến vị trí 1204 (05 vị trí) dài 2.509m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
120		1201	50	11.227430	108.309555	
121		1202	67	11.225257	108.306093	
122		1203	67	11.222745	108.302090	
123		1204	63	11.220416	108.298380	
124		1205	71	11.217826	108.294253	- Xã Bình Tân. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1204 đến vị trí 1216 (12 vị trí) dài 6.182m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
125		1206	67	11.215129	108.289956	
126		1207	71	11.212378	108.285575	
127		1208	71	11.209550	108.281069	
128		1209	71	11.206843	108.276757	
129		1210	67	11.204133	108.272515	
130		1211	63	11.201584	108.268381	
131		1212	50	11.199794	108.265529	
132		1213	63	11.197790	108.262338	
133		1214	63	11.195476	108.258652	
134		1215	67	11.193041	108.254774	
135		1216	71	11.190425	108.250609	
III	Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận					
135		1217	71	11.187571	108.246003	- Xã Hồng Liêm. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1216 đến vị trí 1312 (17 vị trí) dài 8.877m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy
136		1218	75	11.185104	108.242062	
137		1219	67	11.181843	108.236924	
138		1220	75	11.178738	108.231994	
139		1221	75	11.175975	108.227574	
140		1301	50	11.173769	108.224026	
141		1302	71	11.171912	108.220796	
142		1303	71	11.169291	108.216193	
143		1304	67	11.166655	108.211553	
144		1305	67	11.164244	108.207315	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
145		1306	67	11.161865	108.203131	định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
146		1307	75	11.159213	108.198480	
147		1308	67	11.156923	108.194435	
148		1309	50	11.154939	108.190959	
149		1310	63	11.153139	108.187810	
140		1311	59	11.150824	108.183722	
151		1312	55	11.149135	108.180841	
152		1313	67	11.146245	108.175681	
153		1314	63	11.144018	108.171754	- Xã Thuận Hòa.
154		1315	63	11.141766	108.167817	- Chiều dài hành lang từ vị trí 1312 đến vị trí 1315 (03 vị trí) dài 1.648m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
155		1316	67	11.139429	108.163692	- Xã Hàm Trí.
156		1317	71	11.136881	108.159212	- Chiều dài hành lang từ vị trí 1315 đến vị trí 1409 (11 vị trí) dài 5.113m.
157		1401	50	11.134874	108.155673	- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
158		1402	52	11.133991	108.153038	
159		1403	59	11.132944	108.149787	
160		1404	59	11.131744	108.146182	
161		1405	59	11.130439	108.142207	
162		1406	75	11.128986	108.137765	
163		1407	75	11.127333	108.132782	
164		1408	59	11.125954	108.128533	
165		1409	63	11.124628	108.124558	
166		1410	75	11.123028	108.119693	- Xã Hàm Phú.
167		1411	67	11.121469	108.114924	- Chiều dài hành lang từ vị trí
168		1412	71	11.119901	108.110160	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
170		1413	71	11.118217	108.105026	1409 đến vị trí 1506 (10 vị trí) dài 4.800m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
171		1501	50	11.116852	108.100816	
172		1502	67	11.113621	108.099710	
173		1503	79	11.108684	108.097983	
174		1504	79	11.106626	108.097264	
175		1505	54	11.102799	108.095928	
176		1506	67	11.099151	108.094662	
177		1507	67	11.094597	108.093069	- Xã Thuận Minh. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1506 đến vị trí 1513 (07 vị trí) dài 3.959m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
178		1508	67	11.090254	108.091556	
179		1509	67	11.085780	108.090006	
180		1510	79	11.080610	108.088198	
181		1511	79	11.075256	108.086326	
182		1512	71	11.070481	108.084658	
183		1513	75	11.065301	108.082855	
184		1514	75	11.059994	108.081010	- Xã Hàm Chính. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1513 đến vị trí 1605 (06 vị trí) dài 3.227m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số
185		1601	50	11.056344	108.079713	
186		1602	63	11.053829	108.076584	
187		1603	71	11.050428	108.072319	
188		1604	63	11.047669	108.068902	
189		1605	59	11.043967	108.064219	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
						14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
190		1606	63	11.041035	108.060544	- Xã Hàm Liêm. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1605 đến vị trí 1704 (10 vị trí) dài 5.155m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
191		1607	67	11.038046	108.056681	
192		1608	67	11.034981	108.052872	
193		1609	71	11.031770	108.048975	
194		1610	71	11.028352	108.044651	
195		1611	67	11.025223	108.040691	
196		1701	50	11.023258	108.038224	
197		1702	67	11.023738	108.034683	
198		1703	67	11.024380	108.029646	
199		1704	71	11.025064	108.024585	
200		1705	67	11.025822	108.019054	- Xã Hàm Hiệp. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1704 đến vị trí 1705 (01 vị trí) dài 609m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
IV	Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận					
201		1706	67	11.026469	108.014151	- Xã Hàm Càn. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1705 đến vị trí 1807 và vị trí
202		1707	67	11.027156	108.009263	
203		1708	71	11.027856	108.004159	
204		1709	63	11.028475	107.999583	
205		1710	50	11.028999	107.995678	
206		1711	67	11.029583	107.991435	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp	
				Vĩ độ	Kinh độ		
207		1712	67	11.030246	107.986725	1810 đến vị trí 1903 (26 vị trí) dài 13.274m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.	
208		1713	67	11.030888	107.981596		
209		1714	67	11.031594	107.976500		
210		1715	67	11.032247	107.971720		
211		1716	67	11.032880	107.966896		
212		1717	67	11.033554	107.961910		
213		1718	63	11.034206	107.957178		
214		1801	50	11.034620	107.953971		
215		1802	63	11.032089	107.951105		
216		1803	67	11.029025	107.947640		
217		1804	67	11.025792	107.943987		
218		1805	67	11.022759	107.940543		
219		1806	71	11.019699	107.937067		
220		1807	71	11.015983	107.932851		
221		1810	75	11.005857	107.921312		
222		1811	71	11.002067	107.917000		
223		1812	55	10.999106	107.913629		
224		1901	50	10.997024	107.911281		
225		1902	71	10.993503	107.909681		
226		1903	71	10.988949	107.907661		
227		1808	67	11.012916	107.929332		- Xã Hàm Thạnh. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1807 đến vị trí 1809; vị trí 1903 đến vị trí 1915 (14 vị trí) dài 7.460m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
228		1809	71	11.009183	107.925099		
229		1904	75	10.983814	107.905274		
230		1905	71	10.978935	107.903041		
231		1906	67	10.974280	107.900954		
232		1907	71	10.969853	107.898968		
233		1908	71	10.964866	107.896706		
234		1909	71	10.960235	107.894521		
235		1910	50	10.956796	107.893083		
236		1911	67	10.952924	107.891265		
237		1912	59	10.948938	107.889448		
238		1913	63	10.944970	107.887732		
239		1914	71	10.941262	107.886091		
240		1915	71	10.936661	107.884050		

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
				Vĩ độ	Kinh độ	
241		1916	71	10.931698	107.881766	- Xã Hàm Cường. - Chiều dài hành lang từ vị trí 1915 đến vị trí 2001(05 vị trí) dài 2. 2.425m.
242		1917	59	10.927876	107.880293	
243		1918	58	10.922825	107.877730	
244		1919	54	10.918716	107.875853	
245		2001	50	10.916687	107.874942	- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
246		2002	51	10.915904	107.872881	- Xã Hàm Minh. - Chiều dài hành lang từ vị trí 2001 đến vị trí 2003 (02 vị trí) dài 731m.
247		2003	55	10.914213	107.868761	
248		2004	51	10.912275	107.863889	- Xã Tân Lập.
249		2005	59	10.910715	107.861093	- Chiều dài hành lang từ vị trí
250		2006	67	10.908642	107.855407	
251		2007	67	10.906925	107.850463	

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp	
				Vĩ độ	Kinh độ		
252		2008	67	10.904991	107.845560	2003 đến vị trí 2211(24 vị trí) dài 12.489m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.	
253		2009	67	10.903067	107.840750		
254		2010	67	10.901174	107.836025		
255		2101	54	10.899771	107.832208		
256		2102	71	10.895890	107.828899		
257		2103	59	10.891172	107.824951		
258		2104	67	10.885957	107.820354		
259		2105	67	10.883036	107.817826		
260		2106	59	10.879578	107.814827		
261		2201	50	10.877158	107.812747		
262		2202	55	10.876037	107.809366		
263		2203	59	10.874914	107.805942		
264		2204	67	10.873535	107.801711		
265		2205	63	10.872198	107.797614		
266		2206	67	10.870730	107.793089		
267		2207	71	10.869094	107.788036		
268		2208	63	10.867418	107.782784		
269		2209	63	10.866061	107.778618		
270		2210	63	10.864857	107.774785		
271		2211	67	10.863283	107.770149		
V	Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận						
272		2212	63	10.5146	107.4550	- Xã Sông Phan. - Chiều dài hành lang từ vị trí 2211 đến vị trí 2307 (13 vị trí) dài 6.068m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.	
273		2213	60	10.5142	107.4536		
274		2214	60	10.5138	107.4526		
275		2215	59	10.5135	107.4516		
276		2216	71	10.5131	107.4502		
277		2217	55	10.5126	107.4447		
278		2301	52	10.5123	107.4436		
279		2302	71	10.5126	107.4420		
280		2303	71	10.5130	107.4401		
281		2304	75	10.5140	107.4434		
281		2305	63	10.5137	107.4437		
283		2306	51	10.5139	107.4308		
283		2307	55	10.5142	107.4254		
285		2308	59	10.5145	107.4239		- Xã Tân Phúc. - Chiều dài hành lang từ vị trí
286		2309	71	10.5148	107.4219		
287		2310	63	10.5152	107.4200		

STT	Tên đường dây	Vị trí	Chiều cao cột số (m)	Tọa độ cột số		Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp	
				Vĩ độ	Kinh độ		
288		2311	63	10.5154	107.4146	2307 đến vị trí 24A01 và từ vị trí 24A01 đến vị trí 24A03 (17 vị trí) dài 9.009m. - Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.	
289		2312	60	10.5158	107.4124		
290		2401	56	10.5160	107.4115		
291		2402	68	10.5201	107.4101		
291		2403	67	10.5203	107.4034		
293		2404	67	10.5204	107.4015		
294		2405	67	10.5205	107.3958		
295		2406	71	10.5207	107.3939		
296		2407	71	10.5208	107.3920		
297		2408	71	10.5209	107.3901		
298		2409	67	10.5211	107.3841		
299		24A01	52	10.5212	107.3828		
300		24A02	60	10.5220	107.3820		
301		24A03	75	10.5232	107.3807		
302		2501	52	10.5243	107.3757		- Xã Tân Đức.
303		2502	67	10.5242	107.3745		- Chiều dài hành lang từ vị trí 24A03 đến vị trí 2601 (13 vị trí) dài 6.399m.
304		2503	55	10.5241	107.3727		- Chiều rộng, chiều cao hành lang theo quy định tại Khoản b và Khoản c Điều 11, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ.
305		2504	55	10.5240	107.3714		
306		2505	51	10.5239	107.3656		
307		2506	56	10.5238	107.3647		
308		2507	51	10.5237	107.3625		
309		2508	51	10.5236	107.3615		
310		2509	71	10.5235	107.3552		
311		2510	67	10.5234	107.3534		
312		2511	67	10.5233	107.3520		
313		2512	79	10.5232	107.3454		
314		2601	56	10.5231	107.3442		